

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HSST
Ngày 08/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: **Lý Đức Hiệp**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: **Phan Văn Thóc**
2. Ông: **Sùng Thái Sinh**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông: **Đông Văn Dũng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Bà: **Hoàng Thị Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/HSST ngày 27/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 27/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Pờ Văn Ph**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1992 tại Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Nà Hừ, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Thái.

Con ông: Pờ Văn C (đã chết) và con bà: Lù Thị D (sinh năm 1968). Hiện mẹ bị cáo đang sinh sống tại bản Nà Hừ, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2020 đến ngày 15/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 15/4/2020 cho đến nay tại bản Nà Hừ, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

+ Người bào chữa cho bị cáo: Pờ Văn Ph Ông: Phan Văn Nhật - Luật sư cộng tác viên trợ giúp pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 06/04/2020, Pờ Văn Ph sinh năm 1992 trú tại bản Nà Hừ, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, đi bộ từ nhà ở bản Nà Hừ, xã Bum Nưa đến bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến bản Pa Mu, Ph gặp một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Pờ Văn Ph hỏi mua ma túy với người đàn ông đó với số tiền là 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*), người đàn ông đó đồng ý. Sau khi Pờ Văn Ph đưa tiền, người đàn ông đó đi vào trong bản một lúc sau quay lại đưa cho Ph 01 (một) gói nhỏ, ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng, lớp thứ hai được gói bằng mảnh nilon màu xanh chứa chất ma túy (Heroin). Nhận được Heroin, Ph cất Heroin vừa mua được vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà, còn người đàn ông bán Heroin cho Ph đi đâu, làm gì, Ph không biết. Đến 12 giờ 55 phút cùng ngày, khi Ph đi đến gần Quốc lộ 4H thuộc bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì gặp tổ công tác Đoàn biên phòng Hua Bum yêu cầu dừng lại kiểm tra, do hoảng sợ, Ph thả gói Heroin vừa mua được xuống dưới đường, tổ công tác yêu cầu Ph nhặt lên, Ph thừa nhận đó là Heroin Ph vừa mua được. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định ngày 06/4/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn xác định: Khối lượng 01 (một) gói chất bột khô màu trắng thu giữ của Pờ Văn Ph có tổng khối lượng 0,76 gam (*không phải bảy mươi sáu gam*). gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 146/GĐ-KTHS ngày 10/4/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) mẫu chất bột khô màu trắng thu giữ của Pờ Văn Ph gửi giám định là ma túy, loại Heroin. (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Pờ Văn Ph về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*):

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Pờ Văn Ph theo bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ

sơ, căn cứ vật chứng đã thu giữ 01 (một) gói có khối lượng là 0,76 gam (*không phải bảy mươi sáu gam*) heroine thu giữ của bị cáo cùng các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện VKS khẳng định bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm c khoản 1 điều 249 BLHS (năm 2015); áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 BLHS; Khoản 5 Điều 249 BLHS (năm 2015); Điều 38 BLHS đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06(Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ý kiến của người bào chữa đã đưa ra một số luận cứ bào chữa cho bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51BLHS xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS (năm 2015) đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về phía bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

* Về Lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước Cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo thừa nhận đã tàng trữ trái phép 01 (một) gói có khối lượng là 0,76 gam (*không phải bảy*

mười sáu gam) heroine để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm bào chữa của bào chữa viên HĐXX thấy rằng việc đề xuất áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51BLHS. Áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS (năm 2015) đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ kết quả mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu vật gửi đi giám định. Kết luận giám định số 146/GĐ-KTHS ngày 10/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đối với mẫu vật thu giữ của Pờ Văn Ph. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan, hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Vào hồi 12 giờ 55 phút ngày 06/04/2020 tại Quốc lộ 4H thuộc bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Pờ Văn Ph đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,76 gam (*không thấy bảy mươi sáu gam*) Heroin với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Pờ Văn Ph đã phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS .

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, không đi học nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Gia đình bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến đã được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân địa phương, coi thường pháp luật. Vì vậy phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói có khối lượng là 0,76 gam (*không thấy bảy mươi sáu gam*) heroine đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (năm 2015) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy bị cáo làm ruộng, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này: Theo lời khai của Pờ Văn Ph đối với người đàn ông dân tộc H'Mông, khoảng 30 tuổi đã bán ma túy cho Ph, tại bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý đối tượng trên. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1/Tuyên bố bị cáo: **Pờ Văn Ph** phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2/□p dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1, 2 điều 51 BLHS (năm 2015).

Xử phạt bị cáo 01(một) năm tù "được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3/ Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (năm 2015) miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

4/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp